

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EAKAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2017/HNGĐ - ST

Ngày: 12 – 9 – 2017.

“V/v tranh chấp hôn nhân gia đình”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EAKAR, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Luyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Tuyết.

Ông Lê Khắc Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Hương Trà – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện EaKar tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2017 tại Tòa án nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 186/2017/TLST – HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp về hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2017/QĐXXST – HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2017/HNGĐ- ST ngày 25 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà **Nguyễn Thu H** – sinh năm 1985.

Cư trú tại: Thôn A, thị trấn EK, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

Bị đơn: ông **Vũ Văn C** – sinh năm 1984.

Cư trú tại: Thôn A, thị trấn EK, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 31 tháng 5 năm 2017, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thu H trình bày:

Về hôn nhân: Bà đăng ký kết hôn với ông Vũ Văn C tại Ủy ban nhân dân thị trấn EK, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 22/4/2003. Năm 2006 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, ông C thường xuyên chơi bài bạc, không quan tâm gia đình. Những mâu thuẫn trong cuộc sống không được giải quyết nên tình cảm vợ chồng rạn nứt. Xét thấy tình

cảm vợ chồng bà không thể hàn gắn với nhau nên nguyện vọng là xin ly hôn với ông Vũ Văn C.

Về nuôi con chung: Vợ chồng chung sống có 01 con chung là cháu Vũ Văn H, sinh ngày 30/10/2003. Nguyện vọng của bà là nuôi cháu Vũ Văn H cho đến khi cháu trưởng thành, không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Ông bà tự thỏa thuận giải quyết với nhau nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó đương sự không kê khai.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 03 tháng 7 năm 2017 và trong quá trình làm việc tại Tòa án bị đơn ông Vũ Văn C trình bày:

Về hôn nhân: Ông thừa nhận thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn như bà Nguyễn Thu H trình bày là đúng. Năm 2017, vợ chồng ông có phát sinh mâu thuẫn do ông ít quan tâm đến gia đình, ham chơi cờ bạc, bản thân làm nghề lái xe nên ít khi ở nhà, không dành nhiều thời gian cho vợ con. Việc bà H xin ly hôn với ông, ông không đồng ý, mong muốn gia đình được đoàn tụ.

Về nuôi con chung: Vợ chồng ông có 01 con chung là cháu Vũ Văn H, sinh ngày 30/10/2003. Nếu ly hôn, ông nhất trí để bà H nuôi cháu H cho đến khi trưởng thành.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Nếu ly hôn, ông bà tự thỏa thuận giải quyết với nhau nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó đương sự không kê khai.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện EaKar đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng các bên đương sự không thống nhất được việc giải quyết vụ án. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện EaKar quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Phát biểu quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý, đến khi xét xử, Thẩm phán tuân theo quy định tại Điều 198 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, như lập hồ sơ vụ án, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, tổng đạt và niêm yết giấy triệu tập, các quyết định của Tòa án cho đương sự, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định, thành phần Hội đồng xét xử và trình tự thủ tục tố tụng tại phiên tòa đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Khoản 1 Điều 9; Khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thu H, cho bà Nguyễn Thu H được ly hôn với ông Vũ Văn C. Về con chung, đồng ý giao cháu Vũ Văn H cho nguyên đơn bà Nguyễn Thu H. Về tài sản chung, nợ chung: Bà H, ông C tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không kê khai nên không đặt ra để giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thu H khởi kiện ông Vũ Văn C về việc yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung là thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện EaKar theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Vũ Văn C trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông Vũ Văn C.

[2] Về hôn nhân: Hôn nhân của bà Nguyễn Thu H và ông Vũ Văn C là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn lý do là ông Vũ Văn C thường xuyên không có mặt ở nhà, không quan tâm chăm sóc cho gia đình, ham chơi cờ bạc, việc này đã được chính quyền địa phương xác nhận. Thể hiện hôn nhân của bà H và ông C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà Nguyễn Thu H là có căn cứ, phù hợp với Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, cần chấp nhận.

[3] Về con chung: Bà Nguyễn Thu H và ông Vũ Văn C có 01 con chung là cháu Vũ Văn H, sinh ngày 30/10/2003. Theo kết quả xác minh và phần trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa thì bà H làm nghề nông, còn ông C làm nghề lái xe ô tô thuê thường xuyên vắng mặt ở nhà, công việc không ổn định. Cháu Vũ Văn H có nguyện vọng ở với mẹ là bà Nguyễn Thu H. Ngoài ra, ông Vũ Văn C cho rằng nếu ly hôn ông đồng ý giao cháu H cho bà H. Vì vậy, yêu cầu của nguyên đơn bà H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Vũ Văn H, sinh ngày 30/10/2003 là có căn cứ, phù hợp với các Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Nguyên đơn bà H không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con chung. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

Ông Vũ Văn C được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở. Tuy nhiên, ông C không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về tài sản chung và công nợ chung: Nguyên đơn bà Nguyễn Thu H trình bày và trong quá trình làm việc tại tòa án ông Vũ Văn C trình bày ông bà tự thỏa

thuận với nhau nên không kê khai. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Nguyên đơn bà Nguyễn Thu H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí Ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA /2016/0002779 ngày 31/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện EaKar.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a Khoản 5 Điều 27, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thu H được ly hôn với ông Vũ Văn C.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Vũ Văn H, sinh ngày 30/10/2003 cho bà Nguyễn Thu H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Nguyên đơn bà Nguyễn Thu H không yêu cầu ông Vũ Văn C cấp dưỡng nuôi con chung. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

Ông Vũ Văn C được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở. Tuy nhiên, ông C không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn bà Nguyễn Thu H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để giải quyết.

4. Về án phí: Nguyên đơn bà Nguyễn Thu H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí,

lệ phí Tòa án số AA /2016/0002779 ngày 31/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện EaKar.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ nơi đương sự cư trú.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar;
- Chi cục THADS huyện EK;
- UBND thị trấn EK;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Luyện